TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 344/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 312/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2017, giữa:

+ Người yêu cầu: Anh Võ Xuân T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 4/81 đường N, phường P, Huế.

+ Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 4/81 đường N, phường P, Huế.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/7/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Xuân T và chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Anh T và chị L đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Hương Thủy (thị xã Hương Thủy), tỉnh Thừa Thiên Huế, số 31, quyển số 01/1998.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Có 02 cháu: Võ Xuân Th, sinh ngày 20/8/1999, Võ Xuân Đ, sinh ngày 20/02/2006. Cả hai thỏa thuận trên cơ sở nguyện vọng của các cháu là chị L được quyền nuôi cả hai cháu cho đến khi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

b. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

c. Về Lệ phí: Anh Võ Xuân T và chị Nguyễn Thị Ngọc L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, đã nộp đủ 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số AA/2013/002942 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn B, TX. Hương Thuỷ, tỉnh TT-Huế;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tú